TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 28 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa:

Anh Hồ Minh T, sinh năm 1985 và chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1988. Cùng trú tại: Tổ dân phố 2B, thị trấn Đăk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82; 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Minh T và chị Trần Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Minh T và chị Trần Thị Mỹ L xác định tình cảm vợ chồng đã không còn. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Hồ Minh T và chị Trần Thị Mỹ L xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thoả thuận như sau:

Giao cháu Hồ Nhã U, sinh ngày 11/9/2011 và cháu Hồ Thanh B, sinh ngày 05/02/2013 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, và nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Thái phải có nghĩa vụ cấp dưỡng

tiền nuôi con chung hàng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đ/tháng (*một triệu đồng/tháng*). Hai cháu tổng cộng là 2.000.000 đ (*hai triệuđồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 15/10/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và sống tự lập được.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Hồ Minh T thoả thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là **300.000**đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2010/0009451 ngày 13/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Hồ Minh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Đăk Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Minh